

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN: 20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

GS.TS ĐẶNG KIM VUI

Giám đốc Đại học Thái Nguyên

Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, từng bước khẳng định sự đúng đắn của Đảng và Chính phủ trong việc thành lập các đại học vùng, góp phần đắc lực phát triển kinh tế - xã hội của vùng và đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bài viết điểm lại một số kết quả nổi bật trong chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển của ĐHTN.

ĐHTN được thành lập theo Nghị định số 31/CP ngày 4.4.1994 của Chính phủ trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại các trường đại học trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Đến nay, sau 20 năm hoạt động, ĐHTN đã cơ bản được định hình theo mô hình đại học vùng đa ngành, đa cấp, với 22 đơn vị thành viên (trong đó có 11 đơn vị đào tạo, 4 đơn vị nghiên cứu và 7 đơn vị chức năng phục vụ đào tạo và nghiên cứu). Bên cạnh nhiệm vụ là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn, ĐHTN còn thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của vùng trung du, miền núi phía Bắc.

Cùng với quá trình xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, ĐHTN luôn nhất quán chủ trương xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định chất lượng đào tạo, hiệu quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, là yếu tố quyết định sự tồn tại, phát triển của Nhà trường. Vì vậy, các thể hệ Lãnh đạo của ĐHTN đã rất quan tâm tới xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ. Đặc

biệt từ năm 2006 đến nay, với việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án về đào tạo đội ngũ có trình độ cao và bồi dưỡng tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ giảng dạy và cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ của ĐHTN đã không ngừng trưởng thành với tốc độ nhanh cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, ĐHTN có 2.743 cán bộ giảng dạy trên tổng số 4.232 cán bộ công nhân viên chức, với 98 GS, PGS; 389 TS. Tổng số cán bộ giảng dạy có trình độ từ thạc sỹ trở lên là 1.948 người (chiếm 71%), trong đó có trên 300 cán bộ (chiếm gần 12%) có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh phục vụ công việc.

Cùng với quá trình phát triển, các ngành nghề đào tạo, bậc học không ngừng tăng lên. Năm 1994, ĐHTN mới chỉ đào tạo 41 ngành và chuyên ngành trình độ thạc sỹ và tương đương trở xuống, trong đó chỉ có 10 chuyên ngành thạc sỹ, 16 ngành trình độ đại học; đến năm 2014, ĐHTN đã đào tạo 284 ngành và chuyên ngành (tăng 6,93 lần), trong đó có 85 chuyên ngành đào tạo sau đại học, gồm: tiến sỹ, thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp I, bác sỹ chuyên khoa cấp II, bác sỹ nội trú.

Cùng với việc mở rộng các ngành nghề, bậc học, quy mô tuyển sinh, đào tạo cũng liên tục tăng qua các năm,

cụ thể: năm 1994, quy mô tuyển sinh bậc đại học của ĐHTN mới đạt 2.245 người, đến năm 2013 đã đạt 20.376 người (tăng hơn 9 lần); tuyển sinh sau đại học năm 2013 đạt 2.174 người (tăng gần 75 lần so với năm 1994). Quy mô đào tạo năm 2013 đạt tới 90.300 người (tăng 14,37 lần), trong đó đào tạo sau đại học là 5.091 người (tăng 56,6 lần so với năm 1994).

Trong 20 năm qua, ĐHTN đã đào tạo và cung cấp cho vùng và đất nước gần 110.000 cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học, trong đó có gần 6.000 cán bộ có trình độ thạc sỹ và tiến sỹ, hàng trăm bác sỹ chuyên khoa cấp I và cấp II, hàng nghìn cán bộ có trình độ trung cấp và công nhân lành nghề. Nhờ làm tốt công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với nghiên cứu, nhu cầu xã hội nên chất lượng nguồn nhân lực do ĐHTN đào tạo luôn được doanh nghiệp và xã hội đánh giá cao.

Song song với quá trình đào tạo, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, các thể hệ Lãnh đạo của ĐHTN luôn quan tâm tới phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) nhằm xây dựng ĐHTN thành trung tâm KH&CN có uy tín, chất lượng cao của vùng và đất nước. Ở giai đoạn đầu thành lập, số lượng các đề tài khoa học còn ít, chủ yếu là ứng dụng các thành tựu KH&CN và thực hiện một số đề tài phục vụ công tác đào tạo; đến giai đoạn 2001-2005, hoạt động KH&CN đã có bước phát triển khá, số đề tài nghiên cứu tăng, đã có đề tài cấp nhà nước, cấp bộ và dự án sản xuất thử nghiệm. Đặc biệt, từ năm 2006 đến nay, hoạt động KH&CN đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, theo



Làm việc với đại diện Tập đoàn Microsoft

hướng chuyên sâu, gắn kết chặt chẽ với sản xuất, đời sống, phục vụ đặc lực cho đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao; đã có nhiều đề tài độc lập cấp nhà nước, nghiên cứu cơ bản, dự án sản xuất thử nghiệm...) nhiều đề tài hợp tác nghiên cứu theo nghị định thư.

Với đội ngũ gần 400 tiến sỹ, trong đó có gần 100 GS, PGS, cùng với 14 nhóm chuyên gia tư vấn nghiên cứu chuyên ngành, 4 nhóm chuyên gia tư vấn nghiên cứu liên ngành, 3 viện nghiên cứu trực thuộc, 14 phòng thí nghiệm trọng điểm với các trang thiết bị hiện đại và đồng bộ, hoạt động KH&CN của ĐHTN có bước phát triển mạnh mẽ cả về chiều sâu và bề rộng. Nhiều đề tài nghiên cứu sâu và nghiên cứu liên ngành được thực hiện có hiệu quả, góp phần giải quyết những vấn đề lớn của vùng và đất nước, tạo ra các sản phẩm KH&CN được đăng ký sở hữu trí tuệ, được xã hội đón nhận, như: men lá từ một số loài cây địa phương để chế biến rượu đặc sản; giống lúa nông lâm số 3 và 7; sản phẩm phân hữu cơ sinh học và vi lượng đất hiếm; chế phẩm sinh học YPIX phòng

bệnh tiêu chảy cho lợn con; vắc xin VACCOLI phòng bệnh phù đầu ở lợn con; Roto nghiền bột giấy; máy bón phân dúi sâu; phần mềm quản lý công tác thi đua - khen thưởng...

Hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo là một trong những thế mạnh của ĐHTN trong nhiều năm qua. Thông qua hoạt động này, ĐHTN đã cử được gần 1.700 lượt cán bộ đi học tiến sỹ, thạc sỹ, thực tập sau đại học, đại học... tại nước ngoài (trong đó có 419 lượt người được cử đi học tiến sỹ và thạc sỹ), nhờ đó đã góp phần thúc đẩy phát triển hợp tác quốc tế trong KH&CN, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, nông, lâm nghiệp, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe cộng đồng... Trong những năm qua, ĐHTN đã thực hiện 8 đề tài hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư với các nước Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đức, Australia, Israel... ĐHTN thường xuyên có hàng chục nhà khoa học tham gia và chỉ đạo các dự án quốc tế song phương về KH&CN tại các tỉnh trung du miền núi phía Bắc.

Tính từ khi thành lập đến nay,



Đoàn đại biểu Trường Đại học Ryukyu - Nhật Bản thăm Trường

ĐHTN đã thực hiện gần 14 nghìn đề tài, dự án khoa học các cấp, trong đó có 9 đề tài độc lập cấp nhà nước, 8 đề tài nghiên cứu theo nghị định thư và 26 đề tài nghiên cứu cơ bản, 1.450 đề tài/dự án khoa học cấp bộ, 12.246 đề tài khoa học cấp cơ sở; đăng hơn 5.000 bài báo khoa học trên các tạp chí, sách KH&CN uy tín trong nước và quốc tế (trong đó có 733 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế); thực hiện trên 100 chương trình, dự án hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với 13/16 tỉnh thuộc vùng trung du, miền núi phía Bắc; nhiều đề tài khoa học, chương trình chuyển giao công nghệ, mô hình sản xuất được ứng dụng có hiệu quả trong sản xuất và đời sống, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo và phục vụ đắc lực cho công tác đào tạo, như: mô hình canh tác bền vững trên đất dốc (SALT) được triển khai áp dụng trên hàng nghìn ha của các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên; mô hình thay thế cây thuốc phiện bằng cây dược

liệu, góp phần xóa bỏ tập quán trồng cây thuốc phiện của đồng bào các dân tộc thiểu số, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo tại các huyện vùng cao của Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Sơn La...; mô hình hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI) được triển khai trên 400.000 ha lúa ở 8 tỉnh thuộc vùng trung du, miền núi phía Bắc với sự tham gia của trên 1 triệu nông dân đã được trao "*Giải thưởng Bông lúa vàng*"; chuyển giao dây chuyền luyện gang phi cốc bằng lò hồ quang cho Nhà máy gang thép Thái Nguyên; hệ thống điều tốc máy cuộn cho Nhà máy giấy Bãi Bằng; chuyển giao hệ thống tuyển than tự động cho mỏ than Khánh Hòa trực thuộc Tổng công ty Than và Khoáng sản Việt Nam; chế tạo và cung cấp sản phẩm chày cối dập thuốc viên cho các công ty dược TW1, TW2, TW3, và các công ty dược các tỉnh trên cả nước từ năm 1986 đến nay; nghiên cứu chế tạo dao phẳng phục vụ công nghiệp giấy và chế biến gỗ cho các doanh nghiệp tại các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Phú Thọ, Hải Dương, Hòa Bình, Nghệ

An, Quảng Ninh, Hải Phòng từ năm 1997 đến nay; hệ thống lọc bụi tĩnh điện cho các nhà máy xi măng, luyện kim.

Trong lĩnh vực giáo dục, y tế cũng có nhiều kết quả nghiên cứu được triển khai ứng dụng ở các tỉnh như: các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông ở Bắc Kạn; giải pháp nâng cao năng lực giáo viên phổ thông trung học vùng dân tộc thiểu số; ứng dụng kỹ thuật nội soi trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý và chấn thương bụng tại Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn; đánh giá thực trạng và áp dụng một số biện pháp can thiệp nhằm hạn chế bệnh đái tháo đường type 2 tại tỉnh Bắc Kạn; thực trạng tăng huyết áp ở người cao tuổi và đề xuất biện pháp quản lý tại tuyến y tế cơ sở trên địa bàn thành phố Thái Nguyên; đánh giá hiệu quả biện pháp can thiệp nhằm giảm tỷ lệ nhiễm giun kim ở trẻ em ngoại cảnh ở một số trường mầm non tại thành phố và nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc; Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn một số tỉnh miền núi phía Bắc...

Với các kết quả đã đạt được trong hoạt động KH&CN, ĐHTN đã được nhiều đơn vị trong nước tin tưởng đặt hàng phối hợp nghiên cứu, điển hình là: Ban Kinh tế Trung ương Đảng đề nghị phối hợp nghiên cứu, phản biện một số chính sách về kinh tế của Đảng; Đại học Quốc gia Hà Nội đề nghị phối hợp nghiên cứu triển khai chương trình Tây Bắc... ■